

Bản án số: 100/2018/HS-ST
Ngày: 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trần Văn Hổ

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU Đ, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 25A, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý H, sinh năm: 1967 và bà Lê Thị N, sinh năm: 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 32/QĐ-XPHC ngày 07/6/2017 của Công an Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tại Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 21/9/2017 của Công an Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 34, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Lê Nhất D, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 190A, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

3. Trần Thị Kim T1, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 358B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

4. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Số 311B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Có mặt)

5. Trần Văn V, sinh năm: 1954;

Nơi cư trú: Số 348B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Hữu H, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Số 270A, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

2. Phạm Kim Minh D, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

3. Mai Thị Diễm Th, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 499D, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

4. Nguyễn Thành N, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 255A1, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Đỗ Duy T, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 15B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2017 đến ngày 17/01/2018, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, Nguyễn Hữu Đ đi bộ từ nhà ở Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đến xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị Kiều T ở số 34, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Đ phát hiện trước cửa nhà có để 01 máy hàn màu nâu nhưng không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Đ quan sát xung quanh thấy không có người liền lén lút đi vào lấy máy hàn của chị T đem đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đem máy hàn đi được một đoạn, Đ gặp Đỗ Duy T và nhờ T chở máy hàn đi bán dùm. T đem máy hàn đến tiệm game ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho Bùi Anh T nhưng Anh T không mua

nên T gửi lại rồi đi ra ngoài. Trong lúc đang chơi game, do nghe T nói bán máy hàn giá 1.000.000 đồng nên Phan Hữu H lấy máy hàn đem bán cho Phạm Kim Minh D với giá 1.000.000 đồng rồi trở lại tiệm game của Anh T. Khi về đến tiệm game, H gặp một đối tượng tên Nghĩa (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), Nghĩa nói T còn thiếu tiền Nghĩa và yêu cầu H đưa tiền bán máy hàn để trừ nợ thì H đồng ý và đã đưa cho Nghĩa toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 máy hàn màu nâu đã qua sử dụng, bên hông máy có chữ FEG ARC 200 INVERTER WELDER, nhãn dán phía trên đã bị xóa không còn chữ một miếng, còn lại một miếng chữ đỏ đen bị trầy không rõ (do Phạm Kim S – cha ruột D giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 127/KL-HĐĐG ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 máy hàn màu nâu đã qua sử dụng, bên hông máy có chữ FEG ARC 200 INVERTER WELDER, nhãn dán phía trên đã bị xóa không còn chữ một miếng, còn lại một miếng chữ đỏ đen bị trầy không rõ, trị giá vào ngày 06/10/2017 là 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, Nguyễn Hữu Đ đi bộ ngang nhà anh Lê Nhất D ở số 190A, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện trong nhà không có người nên liền đột nhập vào trong nhà lấy trộm của anh D 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen rồi đem bán cho chị Mai Thị Diễm Th được 330.000 đồng mua ma túy sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen (do chị Th giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, trị giá vào ngày 08/01/2018 là 550.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 7 giờ ngày 10/01/2018, Nguyễn Hữu Đ đi bộ ngang nhà chị Trần Thị Kim T1 ở số 358B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện nhà chị T1 không người trông coi nên Đ đột nhập vào nhà chị T1 lấy trộm 01 cái ghế inox màu trắng đục, cao 1,5 mét. Sau đó, Đ đem ghế inox đến gửi ở nhà của anh Chế Hoàng M nhưng anh M không đồng ý nên Đ bỏ ghế lại rồi đi về.

Vật chứng thu giữ: 01 cái ghế inox màu trắng đục, cao 1,5m (do anh Minh giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 cái ghế inox màu trắng đục, cao 1,5m, trị giá vào ngày 10/01/2018 là 160.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, Nguyễn Hữu Đ đi bộ ngang nhà anh Nguyễn Hữu Đ ở số 311B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện trong nhà không người trông coi nên Đ đột nhập vào lấy trộm của anh Đ 01 cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu cùng bao đàn màu

đen có chữ Yamaha rồi đem bán cho anh Nguyễn Thành N được 120.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây đàn ghita màu xanh không nhãn hiệu và 01 bao đàn màu đen có chữ Yamaha (do anh Nguyễn Thành N giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu, trị giá vào ngày 11/01/2018 là 1.100.000 đồng.

- 01 bao đàn màu đen có chữ Yamaha, trị giá vào ngày 11/01/2018 là 110.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2018, Nguyễn Hữu Đ đi ngang nhà của ông Trần Văn V ở số 348B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện 01 máy radio màu xanh, hiệu mini portable speaker 5 x 12 cm và 01 máy radio màu đỏ đen, hiệu craven 6,5 x 11,5 cm của ông V để trước nhà nhưng không thấy người trông giữ nên Đ lén lút vào lấy rồi đem về nhà của Đ cất giấu. Sau đó sự việc bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy radio màu xanh, hiệu mini portable speaker 5 x 12 cm.

- 01 máy radio màu đỏ đen, hiệu craven 6,5 x 11,5 cm.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 máy radio màu xanh, hiệu mini portable speaker 5 x 12 cm, trị giá vào ngày 17/01/2018 là 48.000 đồng.

- 01 máy radio màu đỏ đen, hiệu craven 6,5 x 11,5 cm, trị giá vào ngày 17/01/2018 là 52.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của bị hại V là 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSTPBT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 9 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Kiều T 01 máy hàn màu nâu, giao trả cho bị hại Lê Nhất D 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, giao trả cho bị hại Trần Thị Kim T1 01 cái ghế inox màu trắng đục, giao trả cho bị hại Nguyễn Hữu Đ 01 cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha, giao trả cho bị hại Trần Văn V 01 máy radio màu xanh và 01 máy radio màu đỏ đen, hiện

các bị hại không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Kim Minh D không yêu cầu Phan Hữu H bồi thường 1.000.000 đồng, Mai Thị Diễm Th không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường 330.000 đồng, Nguyễn Thành N không yêu cầu Đ bồi thường 120.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có lời khai tại phiên tòa là trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2017 đến ngày 17/01/2018, bị cáo đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Kiều T 01 máy hàn màu nâu, chiếm đoạt của bị hại Lê Nhất D 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Kim T1 01 cái ghế inox màu trắng đục, chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Hữu Đ 01 cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha và chiếm đoạt của bị hại Trần Văn V 02 máy radio. Sau đó thì sự việc bị phát hiện. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Hữu Đ trình bày: Vào ngày 10/01/2018, ông có bị mất trộm 01 cây đàn ghita và 01 bao đàn, ông đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Kim Minh D trình bày: anh có mua máy hàn do Phan Hữu H bán với giá 1.000.000 đồng, khi mua anh không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nếu biết anh sẽ không đồng ý mua, anh không yêu cầu anh H hoàn lại số tiền 1.000.000 đồng đã mua máy hàn và không yêu cầu gì khác.

2. Mai Thị Diễm Th trình bày: chị có mua 01 điện thoại di động hiệu Microsoft do bị cáo bán với giá 330.000 đồng, khi mua chị không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nếu biết chị sẽ không đồng ý mua, chị không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 330.000 đồng đã mua điện thoại và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu Đ tại phiên tòa là vào trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2017 đến ngày 17/01/2018, bị cáo đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Kiều T 01 máy hàn màu nâu, chiếm đoạt của bị hại Lê Nhất D 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Kim T1 01 cái ghế inox màu trắng đục, chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Hữu Đ 01 cây đàn ghita màu

xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha và chiếm đoạt của bị hại Trần Văn V 02 máy radio. Sau đó thì sự việc bị phát hiện. Đối chiếu với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là bị hại T 800.000 đồng, bị hại D 550.000 đồng, bị hại T1 160.000 đồng, bị hại Đ 1.210.000 đồng và bị hại V 100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi bị hại có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa mà còn vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: bị hại Nguyễn Thị Kiều T đã nhận lại 01 máy hàn màu nâu, bị hại Lê Nhất D đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, bị hại Trần Thị Kim T1 đã nhận lại 01 cái ghế inox màu trắng đục, bị hại Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại 01 cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha, bị hại Trần Văn V đã nhận lại 01 máy radio màu xanh và 01 máy radio màu đỏ đen, đồng thời các bị hại không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Kim Minh D không yêu cầu Phan Hữu H bồi thường 1.000.000 đồng đã mua máy hàn bị thu hồi, Mai Thị Diễm Th không yêu cầu bị cáo bồi thường 330.000 đồng đã mua điện thoại di động bị thu hồi và Nguyễn Thành N không yêu cầu bị cáo bồi thường 120.000 đồng đã mua đàn ghita và bao đàn bị thu hồi nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Kiều T 01 máy hàn màu nâu, giao trả cho bị hại Lê Nhất D 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, giao trả cho bị hại Trần Thị Kim T1 01 cái ghế inox màu trắng đục, giao trả cho bị hại Nguyễn Hữu Đ 01 cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha, giao trả cho bị hại Trần Văn V 01 máy radio màu xanh và 01 máy radio màu đỏ đen. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của Đỗ Duy T, Phan Hữu H, Phạm Kim Minh D, Mai Thị Diễm Th và Nguyễn Thành N khi thực hiện các giao dịch mua bán tài sản không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (Một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: bị hại Nguyễn Thị Kiều T đã nhận lại 01 (Một) máy hàn màu nâu, bị hại Lê Nhất D đã nhận lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, bị hại Trần Thị Kim T1 đã nhận lại 01 (Một) cái ghế inox màu trắng đục, bị hại Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại 01 (Một) cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha, bị hại Trần Văn V đã nhận lại 01 (Một) máy radio màu xanh và 01 (Một) máy radio màu đỏ đen, đồng thời các bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Kim Minh D không yêu cầu Phan Hữu H bồi thường 1.000.000 (Một triệu) đồng đã mua máy hàn bị thu hồi, Mai Thị Diễm Th không yêu cầu bị cáo bồi thường 330.000 (Ba trăm, ba mươi nghìn) đồng đã mua điện thoại di động bị thu hồi và Nguyễn Thành N không

yêu cầu bị cáo bồi thường 120.000 (Một trăm hai mươi nghìn) đồng đã mua đàn ghita và bao đàn bị thu hồi.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Kiều T 01 (Một) máy hàn màu nâu, giao trả cho bị hại Lê Nhất D 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, giao trả cho bị hại Trần Thị Kim T1 01 (Một) cái ghế inox màu trắng đục, giao trả cho bị hại Nguyễn Hữu Đ 01 (Một) cây đàn ghita màu xanh, không nhãn hiệu và bao đàn màu đen có chữ Yamaha, giao trả cho bị hại Trần Văn V 01 (Một) máy radio màu xanh và 01 (Một) máy radio màu đỏ đen.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (10b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình